

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2024/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với dự toán mua sắm
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu
về lựa chọn nhà thầu;

Thực hiện Thông báo kết luận số 900-TB/TU ngày 09 tháng 5 năm 2024 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành quy định thẩm quyền quyết định việc mua
sắm đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình;

Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy
định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với dự toán mua sắm thuộc phạm
vi quản lý của tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 16/BC-HĐND ngày 13 tháng
5 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với
dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình theo quy định tại
điểm c khoản 1; điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP
ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện
pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.



2. Trường hợp Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương có quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ mà khác với quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam (Văn phòng Tỉnh ủy - đơn vị dự toán cấp I, các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng huyện ủy, Văn phòng Thành ủy là đơn vị dự toán trực thuộc ngân sách cấp huyện), cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Thái Bình (chỉ áp dụng đối với nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý).

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình).

5. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Nguồn vốn mua sắm

1. Nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm).

2. Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia trong trường hợp thực hiện theo hình thức không hình thành dự án đầu tư.

3. Nguồn tài chính hợp pháp được sử dụng theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm trong đó có nguồn vốn mua sắm quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này thì thẩm quyền quyết định việc mua sắm phải thực hiện theo Nghị quyết này. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm trong đó có nguồn vốn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này và có nguồn vốn đầu tư công thì thẩm quyền quyết định việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 500 triệu đồng.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng.

Wke

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 4 Nghị quyết này đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 500 triệu đồng.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Thái Bình (không bao gồm: đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với:

a) Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên trên 01 lần mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (bao gồm cả cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh sử dụng ngân sách cấp tỉnh).

b) Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên trên 01 lần mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện, thành phố (cấp huyện).

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với:

a) Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 05 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm của đơn vị mình.

b) Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp huyện (bao gồm cả cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh sử dụng ngân sách cấp huyện) và các xã, phường, thị trấn (cấp xã) thuộc phạm vi quản lý.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện (là đơn vị dự toán ngân sách, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng), Chủ tịch



Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 01 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên trên 01 lần mua sắm.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với:

+ Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 03 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm của đơn vị mình.

+ Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng đến dưới 03 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có).

- Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng đến dưới 03 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 01 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên trên 01 lần mua sắm.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị đến dưới 500 triệu đồng trên 01 lần mua sắm.

- Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 lần mua sắm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng trên 01 lần mua sắm.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

Whe

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước).

b) Trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc từ nhiều nguồn vốn trong đó có nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm trong trường hợp nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ dưới 03 tỷ đồng.

- Trường hợp nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ từ 03 tỷ đồng trở lên thì thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

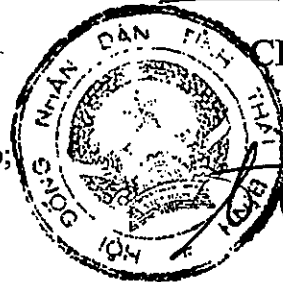
b) Quy định cụ thể trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm đối với dự toán mua sắm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khoá XVII Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 15 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 5 năm 2024. / *MKe*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Các bộ: Tài chính; Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình;
- Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, CTHĐ. *10*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Thành
Nguyễn Tiến Thành